|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *An Giang, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của**

**Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,**

**thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương**

**tỉnh An Giang năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**KHÓA …, KỲ HỌP THỨ …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điều chỉnh Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2025 như sau:

|  |
| --- |
|  **1.** Điều chỉnh khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 2 như sau: |
|  **“Điều 2.** Phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 như sau: |
| 1. Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau: |
| a) Cấp tỉnh | : |  15.812.840 triệu đồng. |
| - Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn | : | 6.515.107 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên | : | 3.243.147 triệu đồng. |
| - Nguồn thực hiện cải cách tiền lương | : | 855.875 triệu đồng. |
| - Thu vay (Bội chi ngân sách địa phương) | : | 129.100 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên | : | 5.069.611 triệu đồng. |
| b) Cấp xã | : | 7.614.641 triệu đồng. |
| - Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn | : | 212.893 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên | : | 5.749.275 triệu đồng. |
| - Nguồn thực hiện cải cách tiền lương | : | 1.607.920 triệu đồng. |
| - Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên | : | 44.553 triệu đồng. |
| 2. Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau: |
| a) Cấp tỉnh | : | 15.812.840 triệu đồng. |
| - Chi cân đối ngân sách | : | 10.743.229 triệu đồng. |
| + Chi đầu tư phát triển | : | 4.163.320 triệu đồng. |
| + Chi thường xuyên | : | 6.310.677 triệu đồng. |
| + Chi trả nợ lãi vay | : | 8.500 triệu đồng. |
| + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính | : | 1.170 triệu đồng. |
| + Dự phòng ngân sách | : | 259.562 triệu đồng. |
| - Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu  | : | 5.069.611 triệu đồng. |
| b) Cấp xã | : | 7.614.641 triệu đồng. |
| - Chi cân đối ngân sách | : | 7.570.088 triệu đồng. |
| + Chi thường xuyên | : | 7.421.650 triệu đồng. |
| + Dự phòng ngân sách | : | 148.438 triệu đồng. |
| - Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu  | : | 44.553 triệu đồng. |
|  4. Phân bổ ngân sách địa phương chi tiết tại Phụ lục V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII và XIII ban hành kèm theo Nghị quyết.” |
|  2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 2 và Phụ lục XIV tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết. |
|  3. Bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau: “8. Phương án điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương thống nhất theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.” |

**Điều 2.** Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2025.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;- Bộ Tài chính;- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;- Website Chính phủ;- Bí thư Tỉnh ủy;- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh; - UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG;- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M. | **CHỦ TỊCH** |